

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG ANH 2**

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Không chuyên

Năm 2020

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Không chuyên

1. Tên học phần: Tiếng Anh 2
2. Mã học phần: TANH 002
3. Số tín chỉ: 2 (2,0)
4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ hai
5. Phân bổ thời gian
 - Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành
 - Tự học: 60 giờ
6. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã hoàn thành học phần Tiếng Anh 1
7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Trịnh Thị Chuyên	0913601619	chuyennna@gmail.com
2	ThS. Tăng Thị Hồng Minh	0913592866	Tang.huyminh@gmail.com
3	ThS. Vũ Thị Lương	0989670521	Luongnn78@gmail.com
4	ThS. Phạm Thị Huyền Trang	0977612288	Trang.phamhuyen88@gmail.com
5	ThS. Trần Hoàng Yến	0986596586	yendhsd@gmail.com
6	ThS. Ngô Thị Mỹ Bình	0984188873	tienganhmybinhsd@gmail.com
7	ThS. Trần Thị Mai Hương	0389182331	huongtrakhanhhung@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Tiếng Anh 2 cung cấp cho sinh viên các nội dung sau:

- Ngữ pháp: Cách sử dụng các thì cơ bản của tiếng Anh như hiện tại đơn, quá khứ đơn, tương lai, các cấu trúc ngữ pháp với giới từ, tính từ, trạng từ...
- Từ vựng: Các nhóm động từ, danh từ và các từ loại khác theo những chủ điểm khác nhau: Lễ hội, du lịch, văn hóa, môi trường, thể dục thể thao...
- Kỹ năng: Các bài luyện tập nghe, nói, đọc, viết về các chủ đề liên quan đến công việc hàng ngày, giao tiếp, ứng xử...

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
	<p>Trình bày kiến thức về các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các hiện tượng ngữ pháp cơ bản: Thì quá khứ đơn với tobe và động từ thường, tương lai, hiện tại hoàn thành, các cấu trúc ngữ pháp với câu so sánh, câu mệnh lệnh, câu điều kiện. - Từ vựng, cấu trúc giao tiếp trong cuộc sống, giao tiếp, công việc hàng ngày về các chủ đề: Lễ hội, du lịch, văn hóa, khoa học môi trường, công việc. 	1	[1.2.1.1b]
MT2	Kỹ năng		
	Kỹ năng nghe, nói, đọc, viết được ở mức độ cơ bản về các chủ đề trong học phần như lễ hội, văn hóa, khoa học, môi trường, công việc.	3	[1.2.2.3]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
	Khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	3	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra của học phần

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Liệt kê được từ vựng thuộc các chủ đề giao tiếp: Lễ hội, công nghệ, phát minh, môi trường, công việc.	1	[2.1.2]

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
CĐR1.2	Trình bày công thức, cách sử dụng các nội dung ngữ pháp như thì quá khứ đơn với tobe, với động từ thường, thì hiện tại hoàn thành, thì tương lai đơn, cấu trúc câu so sánh, câu mệnh lệnh.		
CĐR1.3	Phân biệt được các cấu trúc câu đã học: Thì quá khứ đơn với với hiện tại hoàn thành		
CĐR1.4	Phân biệt được câu mệnh lệnh, câu so sánh, câu điều kiện		
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Phát âm đúng các từ vựng về các chủ đề lễ hội, khoa học, môi trường, công việc		
CĐR2.2	Đọc hiểu các bài đọc thuộc các lĩnh vực như khoa học, công nghệ, lễ hội, môi trường, công việc		
CĐR2.3	Nghe hiểu các bài thuyết trình, đoạn hội thoại về các chủ đề trong học phần như lễ hội, phát minh, khoa học, môi trường, công việc	3	[2.2.6]
CĐR2.4	Nói về các chủ điểm trong cuộc sống hàng ngày: Lễ hội, môi trường, công nghệ, phát minh, công việc.		
CĐR2.5	Viết được các đoạn 150-200 từ về các chủ điểm như lễ hội, phát minh, công nghệ, môi trường, công việc		
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.		
CĐR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.		
CĐR3.3	Phân công nhiệm vụ trong nhóm một cách hiệu quả.	3	[2.3.1]
CĐR3.4	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học ở nhà và báo cáo kết quả làm việc của nhóm trước lớp.		

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương/ bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần													
		CDR1				CDR2					CDR3				
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4	
1	Unit 7: Festival fever	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	
2	Unit 8: Weird science	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	
3	Active study 4	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	
4	Unit 9: Go green	x	x			x	x	x	x	x	x	x	x	x	
5	Unit 10: Getting away	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
6	Active study 5	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
7	Unit 11: Nice work?	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	
8	Unit 12: Our world Active study 6	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CDR1	Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, kiểm tra thường xuyên
CDR2	Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần
CDR3	Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, kiểm tra thường xuyên

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần bài tập; điểm chuyên cần	01 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	01 điểm	30%	
3	Điểm thi kết thúc học phần	01 điểm	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

Học phần sử dụng phương pháp đánh giá điểm thành phần như sau:

- Kiểm tra thường xuyên; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần bài tập; chuyên cần: Vấn đáp.
- Kiểm tra giữa học phần: Vấn đáp
- Thi kết thúc học phần: Trắc nghiệm (01 bài thi, thời gian làm bài: 90 phút)

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Từ điển, vở ghi, bút, ...

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu bắt buộc:

[1]. Marty Hobbs Julia Starr Keddle, *Real life – Elementary – Students’ book*, Pearson Longman.

- Tài liệu tham khảo:

[2]. Raymond Murphy, *English Grammar in Use*, Cambridge Press.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>Unit 7- Festival fever</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các từ vựng lễ hội - Hiểu và sử dụng thành thạo động từ thường chia ở thì quá khứ đơn (thể khẳng định) - Hội thoại về những việc đã làm trong lễ hội. - Nhắc lại các từ vựng lễ hội - Đọc hiểu và nói lại thành thạo những gì đã xảy ra trong quá khứ sử dụng động từ thường chia ở thì quá khứ đơn - Nghe hiểu về những việc đã làm trong lễ hội. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>7.1. Vocabulary: Reading: music</p> <p>7.2. Grammar: Past simple: to be</p> <p>7.3. Vocabulary: Reading: festivals</p> <p>7.4. Grammar focus: Past simple affirmative</p> <p>7.5. Reading and speaking</p> <p>7.6. Listening</p> <p>7.7. Real time</p>	4 (4LT,0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Phát vấn</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích cấu trúc và cách sử dụng thì quá khứ đơn đối với động từ to be và động từ thường + Nêu các từ vựng về chủ đề âm nhạc, lễ hội + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu cách chia động từ to be ở quá khứ tài liệu [2] - Hoàn thành các bài tập 1-8 trang 56-57 phần bài tập tài liệu [1] - Liệt kê các từ vựng có liên quan đến âm nhạc. - Liệt kê được các từ vựng liên quan đến lễ hội. - Tìm hiểu cách sử dụng động từ thường ở thời quá khứ đơn trong tài liệu [2]. - Hoàn thành bài tập trang 58-63 phần bài tập tài liệu [1]. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4,
2	<p>Unit 8- Weird science</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các từ vựng liên quan đến công nghệ và sáng tạo 	4 (4LT,0TH)	<p>Thuyết trình; Đặt vấn đề; Phát vấn, trực quan</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa, và từ vựng về chủ 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và sử dụng thành thạo động từ thường chia ở thì quá khứ đơn (thể phủ định và nghi vấn) - Hội thoại về những việc đã làm trong quá khứ - Nhắc lại các từ vựng về công nghệ, phát minh - Nghe hiểu và nhắc lại các động từ thường chia ở thì quá khứ đơn - Hội thoại về những phát minh, công nghệ trong quá khứ. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>8.1. Vocabulary & Reading: everyday technology</p> <p>8.2. Grammar focus: past simple negative and questions</p> <p>8.3. Vocabulary & Reading: modern science</p> <p>8.4. Grammar focus: past simple and question words</p> <p>8.5. Listening and speaking</p> <p>8.6. Vocabulary & Reading: inventions</p> <p>8.7. Listening and speaking</p>		<p>đề công nghệ, phát minh</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu vấn đề cần giải quyết. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê các từ vựng liên quan đến công nghệ và khoa học. - Tìm hiểu cách thành lập câu hỏi với thì quá khứ đơn trong tài liệu [2]. - Lập hội thoại hỏi đáp về các hoạt động cuối tuần. - Hoàn thành bài tập trang 64-67 phần bài tập tài liệu [1]- Hệ thống lại từ vựng, ngữ pháp của Unit 7-Unit 8 - Hoàn thành bài tập trang 70-71 tài liệu [1] - Tra từ mới phần Reading trang 71 tài liệu [1]. 	<p>CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4,</p>
3	<p>Active study 4</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại các từ vựng về lễ hội, công nghệ, phát minh - Trình bày được cấu trúc động từ ở thì quá khứ đơn - Hội thoại về lễ hội, phát 	2 (2LT,0TH)	<p>Thuyết trình; Đặt vấn đề; Phát vấn, trực quan, giảng giải nội dung bài ôn tập</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phát âm mẫu các từ vựng + Nhắc lại cấu trúc ngữ pháp, hướng dẫn sinh viên làm bài ôn tập 	<p>CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2,</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	minh, công nghệ trong quá khứ. Nội dung cụ thể: 1. Vocabulary 2. Grammar 3. Reading skills 4. Listening skills 5. Speaking skills		- Sinh viên: - Hệ thống lại từ vựng, ngữ pháp của Unit 7-Unit 8 - Hoàn thành bài tập trang 70-71 tài liệu [1] - Tra từ mới phần Reading trang 71 tài liệu [1].	CĐR3.3, CĐR3.4,
4	Unit 9 – Go green Mục tiêu: - Trình bày các từ vựng liên quan đến chủ đề môi trường - Hiểu và sử dụng thành thạo cấu trúc so sánh của tính từ, cách nói phỏng đoán, thời tiết - Hội thoại về thời tiết - Nhắc lại các từ vựng liên quan đến chủ đề môi trường - Nghe và nhắc lại về chủ đề môi trường - Trình bày quan điểm của bản thân về vấn đề môi trường hiện nay và tương lai Nội dung cụ thể: 9.1. Vocabulary & listening: green lifestyle 9.2. Grammar focus: comparative Adjectives 9.3. Vocabulary & reading: our planet 9.4. Grammar focus: will for predictions 9.5. Vocabulary & listening:	6 (6LT,2KT)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Trực quan kết hợp với phát vấn, Tổ chức kiểm tra giữa kì bằng hình thức vấn đáp - Giảng viên: + Giải thích cấu trúc so sánh của tính từ, cách nói phỏng đoán, thời tiết + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, nhóm. - Sinh viên: - Tìm hiểu cấu trúc so sánh hơn của tính từ, cách dùng Will chỉ sự phỏng đoán trong tài liệu [2]. - Hoàn thành bài tập trang 74-77 phần workbook tài liệu [1] - Thiết lập đoạn hội thoại về thời tiết. - Liệt kê các từ vựng liên quan đến phong cách, thời tiết. - Tra từ mới phần bài đọc trang 76 tài liệu [1]. - Hoàn thành bài tập tr.78-81	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>weather</p> <p>9.6. Reading and Speaking</p> <p>9.7. Listening and writing</p> <p>9.8. Real time</p> <p>Kiểm tra giữa học phần</p>		<p>phần workbook tài liệu [1]</p> <p>- Thiết lập đoạn hội thoại mua sắm quần áo trong cửa hàng.</p> <p>SV bốc thăm chủ đề, thực hiện kiểm tra nói giữa kì</p>	
5	<p>Unit 10 – Getting away</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại các từ vựng liên quan đến kì nghỉ hè - Trình bày cấu trúc so sánh hơn nhất của tính từ - Trình bày quan điểm của bản thân về vấn đề môi trường hiện nay và tương lai - Trình bày từ vựng liên quan đến chủ đề giao thông vận tải - Trình bày cấu trúc nói về kế hoạch trong tương lai - Trình bày quan điểm của bản thân về vấn đề giao thông <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>10.1. Grammar focus: superlative Adjectives</p> <p>10.2. Reading and speaking</p> <p>10.3. Vocabulary and speaking: summer holidays</p> <p>10.4. Grammar focus: be going to</p> <p>10.5. Vocabulary and reading: transport</p> <p>10.6. Listening and speaking</p>	<p>4</p> <p>(4LT,0TH)</p>	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Giảng giải nội dung bài học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên: <ul style="list-style-type: none"> + Nêu vấn đề qua các ví dụ, hướng dẫn sinh viên phân tích, giải quyết vấn đề. + Giải thích các cấu trúc, các sử dụng thì tương lai. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. - Sinh viên: <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu cách dùng cấu trúc câu so sánh nhất trong tài liệu [2]. - Liệt kê các từ vựng liên quan đến kì nghỉ hè. - Hoàn thành các bài tập trang 82-85 phần workbook tài liệu [1].- Liệt kê các từ vựng liên quan đến chủ đề giao thông vận tải. - Tra từ mới phần bài đọc trang 84 tài liệu [1]. - Hoàn thành bài tập trang 86-87 phần workbook tài liệu [1]. 	<p>CĐR1.1,</p> <p>CĐR1.2,</p> <p>CĐR1.4,</p> <p>CĐR2.1,</p> <p>CĐR2.2,</p> <p>CĐR2.3,</p> <p>CĐR2.4,</p> <p>CĐR3.1,</p> <p>CĐR3.2,</p> <p>CĐR3.3,</p> <p>CĐR3.4,</p>
6	<p>Active study 5</p> <p>Mục tiêu:</p>	<p>2</p> <p>(2LT,0TH)</p>	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Giảng giải, chữa bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên: 	<p>CĐR1.1,</p> <p>CĐR1.2,</p> <p>CĐR1.3,</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại các từ vựng liên quan đến môi trường, giao thông - Trình bày cấu trúc so sánh hơn nhất của tính từ, nói về kế hoạch tương lai, phỏng đoán... - Trình bày quan điểm của bản thân về vấn đề môi trường hiện nay và tương lai <p>Nội dung cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Vocabulary 2. Grammar 3. Reading skills 4. Listening skills 5. Speaking skills 		<ul style="list-style-type: none"> + Giải thích cấu trúc so sánh hơn nhất của tính từ, nói về kế hoạch tương lai, phỏng đoán... + Nêu vấn đề qua các ví dụ, hướng dẫn sinh viên phân tích, giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống lại từ vựng, ngữ pháp của Unit 9-Unit 10 - Hoàn thành bài tập trang 88-89 tài liệu [1] - Tra từ mới phần Reading trang 87 tài liệu [1]. 	CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4,
7	<p>Unit 11 – Nice work?</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhớ được các từ vựng liên quan đến công việc - Trình bày cấu trúc nói về trách nhiệm, sử dụng được đúng các giới từ cơ bản - Trình bày quan điểm của bản thân về phẩm chất của con người - Nhắc lại các từ vựng liên quan đến công việc - Trình bày và lấy ví dụ với cấu trúc chỉ trách nhiệm, với các giới từ - Đọc hiểu và đưa ra quan điểm của bản thân về vấn đề 	4 (4LT,0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Phát vấn kết hợp với trực quan giảng giải nội dung bài</p> <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích cấu trúc câu với các giới từ cơ bản, các từ vựng về chủ đề công việc + Nêu vấn đề qua các ví dụ, hướng dẫn sinh viên phân tích, giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê các từ vựng về chủ đề công việc. - Tìm hiểu cách dùng động từ have to trong tài liệu [2]. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>công việc hiện nay</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>11.1. Vocabulary & Reading: jobs</p> <p>11.2. Grammar focus: have to</p> <p>11.3. Listening & Reading</p> <p>11.4. Grammar focus: prepositions</p> <p>11.5. Vocabulary & speaking: personal qualities</p> <p>11.6. Vocabulary & Reading: jobs</p> <p>11.7. Listening & Reading</p> <p>11.8. Real time</p>		<p>- Hoàn thành các bài tập trang 90-93 phần workbook tài liệu [1].</p> <p>- Đọc, tra từ điển bài đọc trang 92 tài liệu [1].</p> <p>- Thiết lập đoạn hội thoại phỏng vấn xin việc.</p> <p>- Hoàn thành các bài tập trang 94-97 phần workbook tài liệu [1]</p>	
8	<p>Unit 12 – Our world</p> <p>Active Study 6</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại các từ vựng liên quan đến thế giới, chính trị - Trình bày cấu mệnh lệnh thức, hiện tại hoàn thành - Thực hành nói về chủ đề chính trị - Nhắc lại các từ vựng liên quan đến thế giới, chính trị - Trình bày cấu trúc, lấy ví dụ cho thì hiện tại hoàn thành và mệnh lệnh thức - Trình bày quan điểm của bản thân về vấn đề chính trị của một nước Đông Nam Á <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>12.1. Reading & Speaking</p> <p>12.2. Grammar focus: If -</p>	4 (4LT,0TH)	<p>Thuyết trình; Phát vấn kết hợp với trực quan, giảng giải bài tập ôn tập</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các từ vựng liên quan đến thế giới, chính trị + Trình bày cấu mệnh lệnh thức, hiện tại hoàn thành + Nêu vấn đề qua các ví dụ, hướng dẫn sinh viên phân tích, giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc tìm hiểu về mệnh lệnh thức với If trong tài liệu [2]. - Liệt kê các từ vựng liên quan đến chính trị. - Tìm hiểu cấu trúc, cách sử dụng thì hiện tại hoàn thành. - Hoàn thành các bài tập trang 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	imperative 12.3. Vocabulary & Reading: politics 12.4. Grammar focus: Present perfect 12.5. Reading & Vocabulary 12.6. Listening & Speaking Active study 6		98-101 phần workbook tài liệu [1]. - Tra từ mới phần bài đọc trang 100 tài liệu [1]. - Hoàn thành các bài tập trang 102-105 phần workbook tài liệu [1]. - Hoàn thành các bài tập trang 102-109 tài liệu [1].	

Ngày 24 tháng 9 năm 2020


**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

TRƯỞNG KHOA


Nguyễn Đăng Tiến

TRƯỞNG BỘ MÔN


Trịnh Thị Chuyên